

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2020/HNGĐ-ST

Ngày 20-3-2020

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Mai Tấn Lộc

Ông Đinh Văn Tùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Hồng Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Trong ngày 20 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý: 657/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2019 về việc: “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Hồ Văn C, sinh năm: 1974; (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Lan H, sinh năm: 1973; (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai ghi ngày 30/10/2019, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Hồ Văn C trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị Lan H tiến tới hôn nhân vào năm 1993, có đăng ký kết hôn. Vợ chồng sống hạnh phúc đến khoảng tháng 01/2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng thường hay cự cãi nhau, chị

Nguyễn Thị Lan H thường xuyên chơi cờ bạc, không lo làm ăn và chăm sóc cho gia đình. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 01/2018 đến nay.

Nay anh yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị Lan H.

Về con chung: Có 02 chung tên Hồ Linh T, sinh ngày 18/5/1994 và Hồ Linh C, sinh ngày 17/12/2001. Hiện 02 con chung đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn chị Nguyễn Thị Lan H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của anh Hồ Văn C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Xét thấy, bị đơn chị Nguyễn Thị Lan H cư trú: Ấp A, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Do đó, tranh chấp ly hôn giữa anh Hồ Văn C và chị Nguyễn Thị Lan H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Anh Hồ Văn C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Hồ Văn C theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Tòa án đã triệu tập, tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa đối với bị đơn chị Nguyễn Thị Lan H nhưng chị Nguyễn Thị Lan H vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị Lan H.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, anh Hồ Văn C và chị Nguyễn Thị Lan H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã Phú Cường, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 19/9/2002 tại Quyền số I, đây là hôn nhân hợp pháp. Anh Hồ Văn C đề nghị Tòa án cho ly hôn vì cho rằng trong quá trình sống chung vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng thường hay cự cãi nhau, chị Nguyễn Thị Lan H thường xuyên chơi cờ bạc, không lo làm ăn và chăm sóc cho gia đình. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 01/2018 đến nay. Khi anh Hồ Văn C có đơn xin ly hôn, Tòa án đã tổng đạt

Thông báo thụ lý vụ án hợp lệ cho chị Nguyễn Thị Lan H nhưng chị Nguyễn Thị Lan H không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của anh Hồ Văn C, tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Lan H vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ. Điều đó đã cho thấy chị Nguyễn Thị Lan H đã không còn quan tâm đến hôn nhân giữa chị và anh Hồ Văn C. Xét thấy, tình cảm và đời sống chung của vợ chồng của anh Hồ Văn C và chị Nguyễn Thị Lan H đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình, chấp nhận cho anh Hồ Văn C được ly hôn với chị Nguyễn Thị Lan H là phù hợp.

[5] Về con chung: Quá trình chung sống anh Hồ Văn C và chị Nguyễn Thị Lan H có 02 chung tên Hồ Linh T, sinh ngày 18/5/1994 và Hồ Linh C, sinh ngày 17/12/2001. Hiện 02 con chung đã thành niên nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Hồ Văn C không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí: Anh Hồ Văn C phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 và khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho anh Hồ Văn C được ly hôn với chị Nguyễn Thị Lan H.

2. Về án phí: Anh Hồ Văn C phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 17447 ngày 26/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang nên xem thi hành xong.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- CCTHADS huyện Cai Lậy;
- UBND xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang;
- Các đương sự;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Kim Thúy